

Bản án số: 54/2017/HSST

Ngày: 21 - 11- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Bà Nguyễn Thị Lợi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1999; ĐKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Phạm Văn S, sinh năm 1965, con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 7 năm 2017, tạm giam từ ngày 01 tháng 8 năm 2017, có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1992, địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 4 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2017, anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ, xã P, huyện S, Hà Nội đang đỗ xe ô tô BKS 29C-643.90 ven Quốc lộ 5 gần ngã tư Long Thành thuộc xã N để ngủ. Phạm Văn Đ trên đường đi chơi điện tử qua đêm thấy vậy đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Đ trèo lên cabin xe gõ cửa và nói: “Chúng mày đỗ xe ở đây thì phải nộp tiền bảo kê, tao là bảo kê ở đây”. Anh T nghe vậy do sợ nên đã lấy 200.000đ đưa cho Đ, Đ không lấy và nói: “Tao không lấy 200.000đ, tao thu của chúng mày 2.000.000đ”. Anh T chưa kịp lấy tiền thì Đ nhào người vào trong xe, một tay thò vào hộp đựng tiền trong cabin lấy

được số tiền là 1.400.000đ và 200.000đ anh T cầm trên tay. Tiếp đó, Đ lấy luôn cả chiếc điện thoại di động Iphone 6 của anh T để trên cabin và yêu cầu anh T đọc mật khẩu điện thoại. Do sợ hãi nên anh T và bạn đi cùng là anh Ngô Văn H không dám phản ứng gì mà chỉ nói cho xin lại ít tiền để đi về thì Đ đưa lại cho anh T 300.000đ rồi bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt tài sản, Đ lại tiếp tục đi chơi game. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22 tháng 7 năm 2017, Đ rủ Lê Quốc N, sinh năm 1999 ở thôn 4, xã B, huyện A, Hải Phòng cùng Đ đi cầm chiếc điện thoại Iphone 6 tại cửa hàng điện thoại V, địa chỉ: Đường H, phường Q, quận H, Hải Phòng lấy được số tiền 1.500.000đ. Số tiền này Đ dùng để chơi game, mua thẻ điện thoại và mua ma túy đá đem đến nhà Nguyễn Đình T, sinh năm 1999 trú tại thị trấn A, huyện A cùng với T, N sử dụng.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, anh T đã đến Công an huyện A trình báo. Ngày 23 tháng 7 năm 2017, Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A bắt giữ theo lệnh bắt khẩn cấp. Cơ quan điều tra thu giữ của Đ một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 15B1-079.75 và số tiền là 1.060.000đ; Đồng thời đã tiến hành thu giữ chiếc điện thoại Iphone 6 của anh T mà Đ đem đến cầm tại cửa hàng điện thoại V.

Ngày 23 tháng 7 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của anh Nguyễn Trọng T trị giá 6.000.000đ.

Tại Cáo trạng số 55/CT- VKS ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận do không có tiền chơi điện tử nên khoảng 04 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2017 bị cáo đã đi xe mô tô đến chỗ xe ô tô của anh Nguyễn Trọng T đang đỗ ở ven Quốc lộ 5 gần ngã tư Long Thành thuộc xã N, bị cáo trèo lên ca bin gõ cửa tự xưng là bảo kê và yêu cầu anh T phải nộp tiền, bị cáo đã chiếm đoạt của anh T số tiền 1.300.000đ và 01 điện thoại di động Iphone6. Bị cáo khai việc chiếm đoạt tài sản của anh T là do một mình bị cáo thực hiện không có ai tham gia cùng.

Công bố các lời khai của người bị hại Nguyễn Trọng T và người làm chứng anh Ngô Văn Hùng có nội dung như bị cáo đã khai nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội Cưỡng đoạt tài sản.

Áp dụng Khoản 1 Điều 135; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 240.000đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên không xét. Gia đình Phạm Văn Đ đã hoàn trả số tiền 1.500.000đ cho Anh P là người đã nhận cầm chiếc Iphone 6 của Đ, Anh P không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Về vật chứng vụ án: Sau khi hoàn thành điều tra: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biên kiểm soát 15B1-079.75 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn S quản lý, sử dụng; trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 6 và số tiền 1.060.000đ cho người bị hại là anh Nguyễn Trọng T quản lý sử dụng.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn Đ tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu hồi và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn Đ đã có hành vi dùng lời nói uy hiếp tinh thần của người bị hại là anh Nguyễn Trọng T làm cho anh T sợ hãi nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” vi phạm Điều 135 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố là có căn cứ.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Nguyên nhân phạm tội là do bị cáo ham chơi, sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết định khung hình phạt: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Trọng T là một chiếc điện thoại Iphone 6 trị giá 6.000.000đ và số tiền 1.300.000đ, tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của anh T là 7.300.000đ nên hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Trọng T đã nhận lại tiền và chiếc điện thoại di động. Anh P là người có quyền lợi liên quan đã nhận lại số tiền 1.500.000đ của gia đình bị cáo hoàn trả. Anh T và Anh P không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Số tiền 240.000đ bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 15B1-079.75 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn S và trả lại chiếc điện thoại Iphone 6 cùng số tiền 1.060.000đ cho anh Nguyễn Trọng T nên Hội đồng xét xử không xét.

Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét bị cáo Phạm Văn Đ không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với Lê Quốc N là người đi cầm điện thoại cùng với bị cáo Đ, Anh Phan Thượng Hoàng Anh P (chủ cửa hàng điện thoại V) không biết chiếc điện thoại là tài sản do Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Ngoài ra, Đ còn khai trước đó có một số lần đã xin tiền của các lái xe dừng đỗ ven đường nhưng Cơ quan điều tra chưa làm rõ được hành vi cũng như tên, tuổi, địa chỉ của những người liên quan nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Trong vụ án này, Đ cùng với Lê Quốc N, Nguyễn Đình T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã có kiến nghị Công an huyện A ra quyết định xử lý hành chính đối với Đ, N và T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội Cường đoạt tài sản.

Áp dụng Khoản 1, Điều 135; Điểm p, Khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp lại số tiền 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền nộp lại trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- Phòng PV 27; Phòng PC 81;
- Sở tư pháp thành phố Hải phòng
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tĩnh